TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-04-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Cơ;

Ông Huỳnh Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Vũ Bích N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Hầu Ngọc T1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 30 tháng 01 năm 2023 của bà Nguyễn Vũ Bích N thể hiện:

Bà Nguyễn Vũ Bích N và ông Hầu Ngọc T1 đăng ký kết hôn ngày 29/9/2012 tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với

nhau được 12 năm. Trong quá trình chung sống ông T1 không chăm lo cho gia đình. Nay bà N nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc nên bà N yêu cầu ly hôn với ông T1.

Về con chung: Bà N và ông T1 có 02 người con chung là Hầu Ngọc Bảo T2, sinh ngày 10/10/2013 và Hầu Ngọc Tuấn K, sinh ngày 29/11/2020, hiện 02 con đang sống chung với bà N. Khi ly hôn bà N yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Hầu Ngọc T1:* Toà án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, nhưng ông Hầu Ngọc T1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Toà án.

- *Tại tờ tường trình đề ngày 28 tháng 02 năm 2023, con chung Hầu Ngọc Bảo T2 trình bày:* Trường hợp cha mẹ cháu ly hôn, không còn sống chung với nhau, cháu có nguyện vọng sống với mẹ là Nguyễn Vũ Bích N.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, còn đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải.

Bà Nguyễn Vũ Bích N và ông Hầu Ngọc T1 đã được cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà N, ông T1 vắng mặt. Bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông T1 vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Vũ Bích N và ông Hầu Ngọc T1.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử bà Nguyễn Vũ Bích N được ly hôn với ông Hầu Ngọc T1. Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung là Hầu Ngọc Bảo T2, sinh ngày 10/10/2013 và Hầu Ngọc Tuấn K, sinh ngày 29/11/2020 cho bà Nguyễn Vũ Bích N được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi đến khi con chung Hầu Ngọc Bảo T2 và Hầu Ngọc Tuấn K đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Vũ Bích N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét và đề nghị tuyên về án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà N, ông T1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà N, ông T1 vắng mặt. Bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông T1 vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Vũ Bích N và ông Hầu Ngọc T1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ Bích N và ông Hầu Ngọc T1 tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 237 ngày 29/9/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Vũ Bích N và ông Hầu Ngọc T1 là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà N và ông T1 đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến và ông bà không còn sống chung với nhau từ tháng 12/2022 đến nay, không hàn gắn được, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà N và ông T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Vũ Bích N.

[3] Về con chung: Bà N và ông T1 có 02 người con chung là Hầu Ngọc Bảo T2, sinh ngày 10/10/2013 và Hầu Ngọc Tuấn K, sinh ngày 29/11/2020, hiện 02 con đang sống chung với bà N. Cháu T2 có nguyện vọng sống với bà N. Do đó, căn cứ vào nguyện vọng và nhằm để ổn định cuộc sống hiện tại của con chung, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Hầu Ngọc Bảo T2 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chung Hầu Ngọc Bảo T2. Đối với con chung Hầu Ngọc Tuấn K, sinh ngày 29/11/2020 hiện nay dưới 36 tháng tuổi, do đó nhằm để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Hầu Ngọc T3 Kiệt cho bà N trực tiếp nuôi đến khi con chung Hầu Ngọc T3 Kiệt đủ 18 tuổi theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Vũ Bích N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Bích N đối với bị đơn ông Hầu Ngọc T1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ Bích N được ly hôn với ông Hầu Ngọc T1.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Vũ Bích N được quyền trực tiếp nuôi con chung Hầu Ngọc Bảo T2, sinh ngày 10/10/2013 và Hầu Ngọc Tuấn K, sinh ngày 29/11/2020 cho đến khi cháu Hầu Ngọc Bảo T2 và Hầu Ngọc Tuấn K đủ 18 tuổi. Ông Hầu Ngọc T1 được quyền thăm nom con chung Hầu Ngọc Bảo T2, Hầu Ngọc T3 Kiệt không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Vũ Bích N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Vũ Bích N phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007375 ngày 28/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Nguyễn Vũ Bích N đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã T (Theo GCNKH số 237 ngày 29/9/2012);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến